

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày: 18 -12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn H và bà Nguyễn Thị T1. Bị cáo có chồng là Trần Văn Đ và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đã chết)

-Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Văn S, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 09 năm 2024); vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là người có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Chiều ngày 29/8/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 35K1-310.07 chở con là Trần Khánh P1 sinh năm 2021 ngồi phía trước T đi từ nhà đến lớp học của cháu P1 ở xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến Km 12+700 đường QL12B, đoạn qua xóm B, xã Đ, huyện K, T phát hiện thấy xe đạp do bà Lê Thị Y sinh năm 1958, trú tại xóm T, xã V, huyện K điều khiển đi cùng chiều với T. Khi đến đoạn giao nhau với đường không ưu tiên ở phía bên trái chiều đi của T và bà Y thì bà Y dừng xe, cho chân trái xuống đất và đẩy xe đạp sang bên trái đường. Do T không chú ý quan sát bà Y sang đường, không giảm tốc độ xe nên khi xe mô tô còn cách xe đạp bà Y khoảng 04m T mới nhìn thấy hô hoán và đánh lái xe mô tô sang trái nhưng không kịp, phần đầu bên phải xe mô tô va chạm với phần đầu bên trái xe đạp của bà Y làm xe mô tô đổ nghiêng phải, xe đạp đổ nghiêng trái và người trên cả 02 phương tiện ngã ra đường. Hậu quả: bà Y bị thương sau đó tử vong, T và cháu P1 bị xây sát phần mềm, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer BKS 35K1-310.07 màu đỏ đen trắng và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị T; 01 xe đạp nhãn hiệu Xuân Hòa màu đen; Thu giữ 01 video clip gần khu vực hiện trường khi xảy ra va chạm.

Ngày 10/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N giám định để xác định nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị Y qua hồ sơ bệnh án.

Bản kết luận giám định số 24/KLTTTHS-TTPY ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Nguyên nhân bà Lê Thị Y tử vong do chấn thương sọ não, phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não- màng não trên nạn nhân đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định số 921/KL-KTHS-KT&ĐT ngày 11/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong tệp video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường cho người đại diện gia đình bà Lê Thị Y tổng số tiền 80.000.000đồng. Đại diện gia đình bà Y đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh Trần Văn Đ và Trần Văn S đều đã nhận lại phương tiện sau tai nạn và không có yêu cầu đề nghị gì khác về vấn đề bồi thường dân sự do đó vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 371178001602 do sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 22 tháng 3 năm 2017.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi. Đồng thời phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/8/2024, tại Km 12+700 Quốc lộ A đoạn thuộc xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS 35K1-310.07 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến đoạn đường giao nhau nên phần đầu bên phải xe mô tô do bị cáo T điều khiển đã va chạm với phần đầu bên trái của xe đạp do bà Lê Thị Y điều khiển làm 02 xe bị đổ, bà Y ngã xuống đường, sau đó tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã vi phạm Khoản 23, Điều 8 và Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ những khách thể được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về các điều kiện tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo thể hiện sự chủ quan và thiếu trách nhiệm khi tham gia giao thông dẫn việc tai nạn ngoài ý muốn hậu quả sau va chạm là làm cho bà Y tử vong.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động thăm hỏi, chia sẻ đau buồn và lo ma chay cho người chết cùng gia đình bị hại cũng như tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường và đã bồi thường cho gia đình bị hại bà Lê Thị Y tổng số tiền là 80.000.000đ. Đại diện bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng thêm những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý. Việc xảy ra tai nạn giao thông là ngoài ý muốn đối với các bên. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý, Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ. Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết

xong về vấn đề trách nhiệm dân sự. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 35K1-310.07 cho anh Trần Văn Đ là chồng của bị cáo Nguyễn Thị T (anh Đ là chủ sở hữu của xe) và trả lại xe đạp nhãn hiệu Xuân Hòa cho anh Trần Văn S là con đẻ của bà Y được ủy quyền. Việc xử lý những vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 371178001602 do sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 22 tháng 3 năm 2017 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 371178001602 do sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 22 tháng 3 năm 2017. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2024). Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Đại diện bị hại: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- UBND xã Kim Mỹ, huyện K, tỉnh NB
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh